

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/DS-ST
Ngày 06/7/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Ông Cao Văn Vạn

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-DS ngày 30/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2022/QĐST-DS ngày 15/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Huỳnh Văn T (Cậu Tám)**, sinh năm 1961 (có mặt).

Bà **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Ông **Trương Văn V**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 trình bày: Do quen biết và tin tưởng nên ngày 07/4/2020 ông bà có cho ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C vay số tiền 400.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 20.000.000 đồng/tháng. Khi vay ông V và bà C có làm biên nhận nợ, các bên có thỏa thuận khi nào cần thì sẽ trả lại, đã nhiều lần ông bà đòi nhưng ông V và bà C không thực hiện nên ông bà yêu cầu trả số tiền 400.000.000 đồng và lãi suất theo qui định từ ngày 07/4/2020 cho đến khi xét xử, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và thông báo hoãn phiên

hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến về việc ông Tòng, bà Thủy khởi kiện ông bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T và bà T yêu cầu ông V và bà C trả số tiền, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông V và bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến bằng văn bản về việc ông T và bà T khởi kiện ông bà, nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông V và bà C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07/4/2020, ông T và bà T có cho ông V và bà C vay số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thỏa thuận khi nào ông T và bà T cần tiền sẽ báo trước 30 ngày thì ông V, bà Chính trả lại. Sau khi vay, đã nhiều lần đòi mà không trả nên ông T và bà T yêu cầu ông V và bà C trả số tiền 400.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại giấy giao nhận tiền ngày 07/4/2020 đã thể hiện ông V và bà C có vay của ông T và bà T số tiền 400.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng 20.000.000 đồng, giấy nhận tiền có viết tên và chữ ký của ông V và bà C, ngoài ra còn có chữ ký của người bảo lãnh của anh Nguyễn Hữu Tấn. Ông T và bà T xác định ông V và bà C chưa trả được cho ông bà khoản lãi nào mà đã bỏ địa phương đi đâu không rõ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V và bà C không có mặt để bảo vệ quyền lợi của mình nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, việc ông T và bà T yêu cầu ông V và bà C trả số tiền 400.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ, có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí: Ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463, 466 và điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1.

Buộc ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị C phải chịu 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001809 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phượng